

An Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2025

Số: 06-TVHD/ĐAG-DB

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN DÀI
TỈNH AN GIANG
(Tháng 6/2025, từ ngày 01/6 đến ngày 30/6/2025)

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua (từ ngày 01÷31/5/2025)

Trong tháng 5/2025, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong có xu thế lên dần, mực nước cao nhất tháng tại Kratie ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 và trung bình nhiều năm (TBNN) từ 150-250cm.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): Mực nước chịu ảnh hưởng từ chế độ dòng chảy sông Mekong và thủy triều biển Đông, mực nước cao nhất xuất hiện trong tuần cuối tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện trong tuần đầu tháng; mực nước cao nhất và thấp nhất tháng đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 từ 5-50cm.

Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước trên các sông, kênh, rạch dao động theo xu thế triều, mực nước cao nhất và thấp nhất tháng đều cao hơn từ 05-20cm so với cùng kỳ năm 2024.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên dần, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày cuối tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện trong tuần đầu tháng; mực nước cao nhất và thấp nhất tháng hầu hết ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 05-45cm.

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn (Từ ngày 01÷30/6/2025)

Trong tháng 6/2025, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông Mekong tiếp tục lên. Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ TBNN từ 5-10%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): Mực nước tiếp tục chịu ảnh hưởng từ chế độ dòng chảy sông Mekong và thủy triều biển Đông với xu thế lên dần, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện vào cuối tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện trong tuần giữa tháng; mực nước cao nhất và thấp nhất tháng ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 10-60cm.

Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước trên các sông, kênh, rạch dao động chính theo xu thế thủy triều, mực nước cao nhất xuất hiện vào cuối tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện trong tuần đầu tháng, mực nước cao nhất và thấp nhất tháng có khả năng ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 10-30cm.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên dần, mực nước cao nhất xuất hiện trong tuần cuối tháng, mực nước thấp

nhất xuất hiện trong tuần đầu tháng; mực nước cao nhất và thấp nhất tháng hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2024 từ 10-45cm.

Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong khu vực thành phố Long Xuyên khi xuất hiện mưa lớn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/7/2025

Tin phát lúc: 16h00 ngày 01/6/2025

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng đặc trưng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm tháng 6/2025

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 01/5 đến ngày 31/5			Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/6 đến ngày 30/6		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (cm)	So với cùng kỳ 2024	Ngày xuất hiện	Trị số H (cm)	So với cùng kỳ 2024
1	Tân Châu	Tiền	Htb		57	5		75	22
			Hmax	29/5	155	13	27/6	165	16
			Hmin	06/5	-47	16	05/5	-15	33
2	Chợ Mới	Ông Chường	Htb		57	5		62	14
			Hmax	29/5	158	8	27/6	168	25
			Hmin	07/5	-62	15	05/5	-45	21
3	Khánh An	Hậu	Htb		69	6		110	43
			Hmax	29/5	163	48	27/6	180	34
			Hmin	07/5	-21	17	13/5	40	57
4	Châu Đốc	Hậu	Htb		68	-2		86	18
			Hmax	29/5	172	4	27/6	182	12
			Hmin	06/5	-49	10	05/5	-10	37
5	Long Xuyên	Hậu	Htb		70	7		74	16
			Hmax	29/5	178	8	27/6	185	27
			Hmin	06/5	-52	20	05/5	-38	32
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Htb		70	14		68	16
			Hmax	29/5	166	11	27/6	175	25
			Hmin	06/5	-57	16	05/5	-40	24
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Htb		35	13		56	29
			Hmax	30/5	77	38	30/6	90	40
			Hmin	10/5	-8	23	07/6	22	24
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Htb		34	16		51	25
			Hmax	30/5	66	44	30/6	75	31
			Hmin	10/5	3	-5	07/6	26	22
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Htb		38	9		62	33
			Hmax	30/5	80	22	30/6	95	19
			Hmin	09/5	-2	24	07/6	28	44
10	Cô Tô	Tri Tôn	Htb		54	9		74	29
			Hmax	30/5	90	20	30/6	100	14
			Hmin	09/5	20	25	07/6	48	42
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Htb		30	11		50	26
			Hmax	30/5	63	32	30/6	75	10
			Hmin	10/5	-2	20	07/6	25	39
12	Vọng Thê	Ba Thê	Htb		74	13		83	24
			Hmax	30/5	106	14	30/6	110	9
			Hmin	09/5	33	21	07/6	55	34
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Htb		79	9		98	31
			Hmax	29/5	134	20	30/6	145	25
			Hmin	09/5	29	23	07/6	50	37
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Htb		61	7		75	23
			Hmax	29/5	97	3	30/6	105	13
			Hmin	09/5	24	21	07/6	45	34

Phụ lục: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



